|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN****XÃ NGHĨA AN** |  | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số 02/QC– UBND  |  |  *Nghĩa An, ngày 7 tháng 9 năm 2018* |

**QUY CHẾ**

**Về việc quản lý và sử dụng Nghĩa trang nhân dân trung tâm**

 **xã Nghĩa An, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai**

Căn cứ luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05/04/2016 của Chính phủ về xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang và cơ sở hạ tầng;

Căn cứ thông tư số 02/2009/TT-BYT ngày 26 tháng 05 năm 2009 về việc hướng dẫn vệ sinh trong hoạt động mai táng và hỏa táng;

Căn cứ thông tư số 04/2011/TT-BVHTTDL ngày 21 tháng 01 năm 2011 quy định về việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội;

Căn cứ quyết định số 488/QĐ-UBND ngày 22/6/2015 của Ủy ban nhân dân huyện kbang về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng Nghĩa trang trung tâm xã Nghĩa An, huyện Kbang, tỉnh gia lai.

**CHƯƠNG I**

**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng:**

1. Quy chế này quy định về việc tổ chức và quản lý, sử dụng và bảo vệ trình tự thủ tục sử dụng đất nghĩa trang nhân dân xã Nghĩa an, huyện Kbang.

2. Nghĩa trang nhân dân xã Nghĩa An nằm tại thôn 1, xã Nghĩa An, huyện Kbang, tỉnh Gia lai, có tổng diện tích quy hoạch tổng thể 34.622 m2 = 3,4622ha là công trình phúc lợi công cộng được nhà nước hỗ trợ và nhân dân đóng góp đầu tư xây dựng, giải quyết nhu cầu mai táng của nhân dân trên địa bàn xã Nghĩa An.

3. Công tác quản lý Nghĩa trang nhằm mục đích, thực hiện việc sử dụng đất Nghĩa trang và công tác xây dựng theo đúng quy hoạch, đúng mục đích và nhằm đảm bảo vệ sinh môi trường. Đáp ứng yêu cầu và bảo vệ quyền lợi của người dân cần giải quyết việc mai táng.

4. Đối tượng áp dụng: Quy chế này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý và sử dụng Nghĩa trang nhân dân xã Nghĩa An.

**Điều 2. Giải thích từ ngữ:**

Trong quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Nghĩa trang nhân dân xã Nghĩa An là nơi mai táng người chết tập trung được quản lý, xây dựng theo quy hoạch.

2. Phần mộ cá nhân là nơi mai táng thi hài, hài cốt của một người.

3. Các hình thức táng người chết trong nghĩa trang bao gồm: Mai táng, cải táng.

4. Táng là việc thực hiện việc lưu giữ hài cốt hoặc thi hài của người chết.

5. Mai táng là việc thực hiện việc lưu giữ hài cốt hoặc thi hài của người chết ở một địa điểm dưới mặt đất.

6. Cải táng là thực hiện việc chuyển xương cốt từ sau khi chôn cất từ 3-5 năm tiến hành cải tang lại.

7. Chôn cất một lần là hình thức mai táng thi hài vĩnh viễn trong đất.

8. Quản lý Nghĩa trang là việc thực hiện các nội dung theo quy chế quản lý đã được Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt.

9. Dịch vụ mai táng bao gồm tổ chức tang lễ, mai táng; xây mộ, cải táng, chăm sóc mộ, tu sửa mộ, chăm sóc, bảo quản theo nhu cầu và dịch phục vụ việc thăm viếng tưởng niệm.

10. Người sử dụng nghĩa trang là người đang sống có quan hệ với người được an táng trong Nghĩa trang hoặc đến thăm viếng, tưởng niệm.

**Điều 3. Nguyên tắc quản lý và sử dụng nghĩa trang:**

1. Nghĩa trang nhân dân xã Nghĩa An phải xây dựng theo quy hoạch được UBND huyện phê duyệt, sử dụng đất đúng mục đích, có hiệu quả và đảm bảo các yêu cầu về cảnh quan, bảo vệ môi trường.

2. Việc chôn cất người chết phải được thực hiện trong phạm vi nghĩa trang. Nhân dân trên địa bàn xã khi có người chết phải tập trung chôn cất tại nghĩa trang không được chôn cất nơi khác.

3.Việc chôn cất tại nghĩa trang là an táng một lần vĩnh viễn không được cải táng, đối với khu cải táng chỉ dành cho hài cốt từ nơi khác đưa đến cải táng.

4. Việc chôn cất người chết phải phù hợp với tín ngưỡng, phong tục, tập quán truyền thống văn hóa và nếp sống văn minh hiện đại.

**Điều 4. Chính sách áp dụng đối với các đối tượng:**

1. Người vô gia cư, không có thân nhân hoặc có thân nhân nhưng không có điều kiện lo việc chôn cất, khi chết ở thôn, làng nào trên địa bàn xã thì thôn, làng đó có trách nhiệm báo cáo với UBND xã và các cơ quan có liên quan tổ chức chôn cất. Chi phí được lấy từ tài sản người chết *(nếu có)* hoặc hỗ trợ từ nguồn ngân sách xã theo chế độ quy định.

2. Đối với các trường hợp chết do thiên tai, dịch bệnh, chính quyền xã có trách nhiệm hỗ trợ, tổ chức chôn cất cho người chết, đảm bảo theo yêu cầu về an toàn, vệ sinh phòng dịch, không gây ô nhiễm môi trường theo quy định của Bộ Y tế và Bộ Tài nguyên và Môi trường.

**Điều 5. Các khoản thu về đầu tư xây dựng công trình hạ tầng:**

Mọi đối tượng khi có nhu cầu sử dụng đất Nghĩa trang để an táng, cải táng đều phải nộp tiền để đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng; mức thu do Ủy ban nhân dân xã quy định, những trường hợp được miễn giảm phải được sự đồng ý của UBND xã và nhân dân nơi cư trú đó.

Các khoản thu phí được UBND xã quy định, ngoài các khoản thu do Ủy ban nhân dân xã quy định, không được đề ra các khoản thu nào khác.

**Điều 6. Các hành vi bị cấm:**

1. Xây dựng bia mộ và các công trình trong nghĩa trang không đúng quy định.

2. Mua bán, chuyển nhượng đất trong nghĩa trang dưới mọi hình thức.

3. Phá hoại các công trình xây dựng trong nghĩa trang.

4. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để vụ lợi hoặc gây khó khăn cho người có nhu cầu sử dụng các dịch vụ nghĩa trang.

5. Thu phí, lệ phí, thực hiện kinh doanh các dịch vụ nghĩa trang trái quy định.

6. Vi phạm các quy định, nội quy của nghĩa trang.

7. Các phương tiện giao thông không được đi vào khu vực nghĩa trang trừ các phượng tiện chở quan tài, xe phục vụ nghĩa trang tuân thủ hướng dẫn của Ban quản lý nghĩa trang.

8. Các hành vi thả súc vật, chặt phá cây xanh, bẻ hoa, vứt rác bừa bãi trong nghĩa trang.

9. Các tổ chức, cá nhân không được tự ý thực hiện các dịch vụ trong nghĩa trang khi chưa được sự cho phép của UBND xã hoặc Ban quản lý Nghĩa trang.

10. Không lưu trú trong Nghĩa trang từ 22 giờ đến 05 giờ sáng ngày hôm sau (*Trừ những người thành viên Ban quản lý nghĩa trang hoặc người xin bốc mộ vào ban đêm được Ban quản lý nghĩa trang cho phép).*

**CHƯƠNG II**

**NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ QUẢN LÝ NGHĨA TRANG**

**Điều 7. Quản lý Quy hoạch Nghĩa trang:**

1. Đất trong nghĩa trang phải được bố trí và sử dụng theo đúng quy hoạch được phê duyệt. Theo phân khu gồm: khu mai táng, cải táng, bãi tập kết xe an táng và khu vực phục vụ công tác quản lý. Trong từng khu được chia thành từng lô để thuận tiện cho việc quản lý.

2. Đất trong Nghĩa trang phải được sử dụng theo đúng thứ tự từng lô đã phân sẵn, không được sử dụng tùy tiện, sai quy định.

3.Việc xây dựng mộ bia phải theo sự hướng dẫn của Ban quản lý Nghĩa trang, nếu gia đình nào xây dựng mộ sai quy hoạch hoặc vượt quá diện tích phạm vi quy định thì bị xử lý phạt tiền **từ 1.000.000 đồng** trở lên và buộc phải tháo dỡ phần diện tích vi phạm.

**Điều 8. Diện tích đất tối đa cho một phần mộ cá nhân và đất giao thông trong Nghĩa trang:**

1. Diện tích đất sử dụng cho mỗi mộ chôn cất một lần (*mai táng vĩnh viễn)* tối đa không quá 6m2/mộ. Mỗi ô mộ chỉ được xây dựng trong phạm vi 06m2 chiều ngang 2m, chiều dài 3m; mộ cách mộ 70cm, hàng mộ cách hàng mộ 01m.

- Kích thức mỗi mộ: 2m x 3m = 6m2

- Khoảng cách giữa hai mộ tối đa: 0,7m. tính từ tim mộ này tới tim mộ kia là 2,7m.

- Khoảng cách giữa hai dãy mộ tối đa: 1,0m.

- Huyệt mộ mai táng (dài x rộng x sâu): 2,3m x 1,0m x 1,4m

2. Diện tích đất sử dụng cho mỗi mộ cải táng (*Chôn cải táng)* tối đa không quá 3m2/mộ.

- Kích thước mộ cải táng: 2,0m x 1,5m = 3m2

- Khoảng cách giữa hai mộ tối đa: 0,5m. tính từ tim mộ này tới tim mộ kia là 2,0m.

- Khoảng cách giữa hai dãy mộ tối đa 1,0m.

- Huyệt mộ cải táng (dài x rộng x sâu): 1,2m x 0,8m x 0,8m

3. Quy định kết cấu không gian xây dựng:

- Chiều cao tối đa cho các loại bia mộ mai táng tính từ cốt nền đất hiện trạng trở lên tối đa không vượt quá 2,5m. Chiều cao nền mộ (bậc cấp thứ nhất) không vượt quá 0,2m so với cốt nền đất hiện trạng. Mộ bia cải táng tính từ cốt nền đất hiện trạng trở lên tối đa không vượt quá 1,5m. Chiều cao nền mộ không vượt quá 0,2m so với nền đất hiện trạng.

- Phần thân và mái của mộ: không được phép tạo gờ chắn, mái che vượt qua khoảng không gian mặt phẳng đứng ở bốn phía so với kích thước đất được giao làm cản trở hành lang lối đi chung giữa các ô mộ, khu mộ.

- Các ô mộ xây thẳng hàng theo quy hoạch không được xây dựng chệch góc, chệch hướng.

4. Bố trí giao thông trong nghĩa trang:

- Trục giao thông chính từ cổng vào các khu mộ nền đường rộng 8,0m

- Đường giữa các khu mộ nền đường 5,0m

***-***Lối đi bên trong các lô mộ (*đường phân nhóm*) nền đất là 3,0m.

 - Khoảng cách lối đi giữa hai hàng mộ liên tiếp là 1,0m.

 **Điều 9. Trình tự, thủ tục sử dụng đất nghĩa trang:**

 1. Việc sử dụng đất trong nghĩa trang phải đúng quy hoạch được phê duyệt, theo vị trí khu mộ, ô mộ, hàng mộ và phần mộ đã bố trí sẵn. Sử dụng đất mai táng phải đúng mục đích, đúng đối tượng.

 2. Việc giao đất mai táng trong nghĩa trang thực hiện lần lượt theo khu, hàng đã định trước, tránh việc tự ý lựa chọn khu đất mai táng.

 3. Không được giao đất cho các đối tượng để dành phần hậu sự, trừ những trường hợp sau: Người có vợ hoặc chồng đã được mai táng trong nghĩa trang, mà người vợ hoặc chồng còn lại từ đủ 70 tuổi trở lên thì được đặt trước 01 (một) vị trí chôn cất liền kề trong nghĩa trang nhưng phải làm đơn xin phép UBND xã đồng ý mới được bố trí và vị trí lô sát với đường đi dễ cho việc mai táng. Và UBND xã không bố trí các lô bên trong vì khó khăn cho việc chôn cất.

 4. Phần đất nơi huyệt mộ sau khi cải táng (sau khi di dời phần mộ) phải để tối thiểu là 12 tháng mới được tái sử dụng.

 5. Thủ tục xin bố trí cấp đất để chôn cất bao gồm: Tổ chức, cá nhân xin cấp đất chôn cất chịu trách nhiệm trước pháp luật về mai táng và có nghĩa vụ thực hiện những quy định của Quy chế này.

6. Thủ tục đề nghị bốc mộ để cải táng: Đơn xin bốc mộ có xác nhận của chính quyền địa phương nơi người xin bốc mộ đang cư trú. Người xin bốc mộ chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung ghi trong đơn và khi bốc mộ phải tuân thủ các quy định của Ban quản lý nghĩa trang.

 **Điều 10. Quản lý hoạt động mai táng:**

1. Việc chôn cất trong nghĩa trang được thực hiện dưới các hình thức:

 - Tự chôn cất: Khi có người chết thì gia đình họ hàng thôn xóm báo cáo chính quyền địa phương và Ban quản lý nghĩa trang sau đó Ban quản lý nghĩa trang kiểm tra, xem xét hướng dẫn thực hiện việc tự chôn cất theo quy định.

- Chôn cất theo nhu cầu dịch vụ: *(Ban quản trang)* thực hiện. Mức thu do Ban quản trang xây dựng được Ủy ban nhân dân xã đồng ý phê duyệt mới được thực hiện.

2. Không được đào bới đất tùy tiện để lấy đất đắp mộ hoặc các vật liệu sau khi xây cất xong phải dọn dẹp gọn gàng.

 3. Việc thực hiện các nghi lễ, mai táng phải đảm bảo tập quán, thuần phong mỹ tục, tín ngưỡng văn hóa, nếp sống văn minh hiện đại.

 4. Các khoản thu, mức thu trong hoạt động mai táng được niêm yết công khai, rõ ràng tại nhà quản trang.

 5. Ban hành nội quy quản trang và chôn cất tại nghĩa trang được niêm yết tại nhà quản trang.

 **Điều 11. Quản lý việc xây bia mộ:**

1.Việc xây bia mộ trong khu vực Nghĩa trang thực hiện theo quy định của Ban quản lý nghĩa trang. Các tổ chức cá nhân có nhu cầu thay thế vật liệu tốt hơn so với thiết kế mẫu xây mộ bia phải đăng ký được sự đồng ý của Ban quản lý Nghĩa trang và chấp hành nội quy, quy chế quản lý Nghĩa trang.

 2. Việc xây bia mộ không được làm cản trở các lối đi, phải đảm bảo an toàn vệ sinh khu vực thi công.

 **Điều 12. Quản lý mộ chí và hồ sơ mộ chí:**

1. Sau khi an táng, cải táng các mộ đều phải được Ban quản trang theo dõi bằng việc đánh số ngôi mộ, ghi tên khu mộ, lập hồ sơ mộ chí; đảm bảo chính xác giữa thực địa và hồ sơ lưu trữ.

 2. Việc lập hồ sơ mộ chí phải khoa học, đơn giản , rõ ràng, dễ hiểu, dễ nhớ thuận tiện cho việc tra cứu khi cần thiết. Nội dung cụ thể:

 - Danh sách, sơ đồ vị trí các khu chức năng, khu mộ, hàng mộ, phần mộ *(Bao gồm vị trí đã sử dụng và vị trí còn trống).*

 - Sổ theo dõi hoạt động chôn cất theo thời gian.

- Lưu trữ các thông tin cơ bản của người được chôn cất, họ tên, quê quán, nguyên nhân chết, ngày chết, địa chỉ thân nhân để liên hệ và các giấy tờ liên quan.

 3. Công tác lập quản lý hồ sơ mộ chí và việc di dời mộ chí do Ban quản trang thực hiện.

 **Điều 13. Bảo vệ, chăm sóc, tu sửa nghĩa trang:**

1. Thường xuyên chăm sóc, bảo quản phần mộ, khi phát hiện ra những hiện tượng bất thường liên quan đến phần mộ như: mất trộm, xuống cấp, hư hỏng… người thân gia đình phải kịp thời sửa chữa hoặc Ban quản lý nghĩa trang có trách nhiệm báo ngay cho thân nhân của người chết và các cơ quan chức năng theo thẩm quyền giải quyết.

 2. Kiểm tra và ngăn chặn kịp thời các hành vi gây ảnh hưởng đến nghĩa trang và người sử dụng dịch vụ nghĩa trang.

 3. Chăm sóc, ươm trồng các vườn hoa, thảm cỏ, cây cảnh, cây xanh, làm sạch đẹp về môi trường, cảnh quan trong nghĩa trang.

 4. Kiểm tra và đề xuất việc tu bổ, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp nghĩa trang.

**Điều 14. Quản lý vệ sinh môi trường nghĩa trang:**

 1. Trách nhiệm của Ban quản trang:

 Xây dựng các quy định cụ thể công tác quản lý và kiểm soát vệ sinh môi trường trong khu vực nghĩa trang.

 a. Môi trường nước:

 - Nước mưa chảy tràn: tạo bờ bao vững chắc xử lý.

 - Nước ngầm: Đảm bảo chất lượng lớp vật liệu xây dựng ở các mộ địa táng.

 - Định kỳ kiểm tra nguồn nước, đồng thời có biện pháp bảo vệ và ngăn ngừa tình trạng ô nhiễm các nguồn nước trong và quanh khu vực nghĩa trang.

 b. Môi trường không khí:

 Trồng cây xanh xung quanh nghĩa trang nhằm ngăn chặn các chất bốc lên từ mộ địa táng, ngăn chặn sự phát tán của chúng vào môi trường đồng thời tạo được vẽ mỹ quan cho nghĩa trang.

 c. Môi trường xã hội và nhân văn:

 Các vấn đề xã hội chủ yếu là tệ nạn tiêm, chích ma túy, cờ bạc xung quanh khu vực nghĩa trang cần có biện pháp kiểm soát.

 2. Trách nhiệm của người sử dụng nghĩa trang:

 - Việc chôn cất, di dời mộ phải đảm bảo vệ sinh môi trường và tuân thủ các quy định của ngành y tế về vệ sinh, phòng dịch bệnh.

 - Nghiêm chỉnh chấp hành các quy định về vệ sinh môi trường của Ban quản lý nghĩa trang.

**CHƯƠNG III**

**QUY ĐỊNH VỀ SỬ DỤNG DỊCH VỤ NGHĨA TRANG**

**Điều 15. Quyền lợi của người sử dụng dịch vụ nghĩa trang:**

1. Yêu cầu đơn vị quản lý cung cấp các dịch vụ nghĩa trang đúng theo quy định.

2. Thăm viếng, chăm sóc mộ theo quy định của Ban quản lý nghĩa trang.

3. Hưởng các quyền lợi trong thỏa thuận với Ban quản lý nghĩa trang.

4. Ký kết hợp đồng sử dụng dịch vụ nghĩa trang với Ban quản lý nghĩa trang.

**Điều 16. Trách nhiệm của người sử dụng dịch vụ nghĩa trang:**

1. Tuân thủ các quy định của nghĩa trang và các quy định của pháp luật.

2. Thực hiện các trách nhiệm theo thỏa thuận với đơn vị quản lý nghĩa trang.

3. Cung cấp lý lịch mộ để Ban quản lý nghĩa trang lập hồ sơ lưu trữ, quản lý.

4. Tham gia, đóng góp ý kiến với Ban quản lý nghĩa trang và UBND xã về các vấn đề liên quan đến nghĩa trang.

5. Không được tự ý xây mới hoặc tu bổ phần mộ khi chưa được sự chấp thuận của Ban quản lý trực tiếp nghĩa trang.

6. Nghĩa trang nhân dân là công trình xã hội chung của toàn dân, do vậy trách nhiệm của mọi người dân phải tự giác, ý thức trong việc quản lý bảo vệ nghĩa trang.

**Điều 17. Kinh phí đầu tư xây dựng, quản lý nghĩa trang:**

1. Đất Nghĩa trang nhân dân xã Nghĩa An được UBND xã bố trí đất (3,4ha) và quy hoạch xây dựng, nhân dân không phải nộp tiền. Đối với kinh phí đầu tư xây dựng, tu bổ sửa chữa Nghĩa trang do nhân dân tự nguyện đóng góp theo phương án huy động do UBND xã triển khai thực hiện.

2. Kinh phí quản lý nghĩa trang do UBND xã quy định, không được tự ý thu phí an táng hoặc dịch vụ mai táng chôn cất người chết tại nghĩa trang nhân dân khi chưa sự đồng ý của UBND xã.

**18. Công tác quản lý sử dụng đồ tang lễ:**

Đồ tang lễ chung của xã là do nhân dân đóng góp mua sắm tu sửa, trực tiếp giao cho Ban quản trang quản lý trong quá trình sử dụng, khi các hộ dân có người thân chết, nếu có nhu cầu sử dụng đồ tang lễ thì trực tiếp liên hệ với người quản trang để mượn sau khi sử dụng xong phải có trách nhiệm quản lý và trả đầy đủ, nếu có hư hỏng mất mát phải tự mua sắm trả lại.

**Điều 19. Dịch vụ mai táng tại Nghĩa trang:**

1.Khi nhu cầu kinh tế xã hội phát triển và nhu cầu người dân cần sử dụng dịch vụ mai táng thì Ban quản lý Nghĩa trang báo cáo xin ý kiến UBND xã thành lập tổ dịch vụ mai táng tại nghĩa trang.

2. Giá dịch vụ mai táng phải được tính đúng, tính đủ, phù hợp với điều kiện kinh tế- xã hội của địa phương và phải được niêm yết, công khai, minh bạch và được UBND xã phê duyệt giá cho từng dịch vụ nghĩa trang.

**CHƯƠNG IV**

**TRÁCH NHIỆM CỦA BAN QUẢN TRANG**

**Điều 20. Ban quản lý nghĩa trang:**

Ban quản lý nghĩa trang nhân dân xã là đơn vị quản lý trực tiếp và chịu trách nhiệm trước UBND xã về mọi hoạt động của Nghĩa trang.

 - Phổ biến, giám sát việc thực hiện những quy định về quản lý và sử dụng nghĩa trang.

 - Tổ chức thực hiện các hoạt động mai táng; đảm bảo vừa văn minh, vừa phù hợp với phong tục tập quán của địa phương.

 - Tạo thuận lợi cho việc thực hiện tổ chức các nghi lễ mai táng cũng như nhu cầu đi lại của cán bộ và nhân dân đến thăm viếng, tưởng niệm.

- Hướng dẫn các phương tiện giao thông đến nghĩa trang xã phải đậu đỗ đúng nơi quy định.

- Định kỳ chăm sóc cây xanh, bảo quản phần mộ, duy tu bảo dưỡng các công trình trong nghĩa trang.

- Hướng dẫn, kiểm tra việc tuân thủ các quy định về vệ sinh trong các hoạt động chôn cất.

- Bảo đảm về vệ sinh môi trường trong nghĩa trang; giám sát môi trường tại nghĩa trang định kỳ (hàng quý, 6 tháng, một năm).

- Giám sát, quản lý và trực tiếp cung cấp các dịch vụ nghĩa trang.

- Lập và lưu trữ hồ sơ nghĩa trang.

- Rà soát việc đánh số, xác định vị trí khu mộ, hàng mộ, ngôi mộ trong nghĩa trang.

- Lập các bảng chỉ dẫn, sơ đồ vị trí các khu chức năng, khu mộ, hàng mộ, phần mộ phục vụ cho người thăm viếng.

- Xử lý các hành vi vi phạm; báo cáo UBND xã về các hành vi vi phạm nghiêm trọng để giải quyết kịp thời.

- Thực hiện báo cáo định kỳ (6 tháng, một năm) về tình hình quản lý sử dụng nghĩa trang.

**Điều 21. Trách nhiệm duy tu, bảo dưỡng các công trình thuộc nghĩa trang:**

1. Ban quản trang phải thường xuyên thực hiện công tác duy tu, bảo dưỡng các công trình thuộc nghĩa trang. Kịp thời sửa chữa mọi hư hỏng, đảm bảo cho mọi hoạt động mai táng luôn bình thường.

2. Thường xuyên tôn tạo cảnh quản và làm tốt công tác vệ sinh môi trường trong khu vực nghĩa trang.

3. Hàng năm lập kế hoạch chi phí, làm cơ sở thực hiện công tác quản lý, duy tu, bảo dưỡng nghĩa trang trình UBND xã phê duyệt trước khi thực hiện.

**CHƯƠNG V**

**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 22. Khen thưởng và xử lý các hành vi vi phạm:**

1. Cá nhân, tập thể có những đóng góp tiêu biểu vào việc quản lý xây dựng nghĩa trang được khen thưởng theo quy định.

2. Các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

**Điều 23. Trách nhiệm của cán bộ, công chức:**

1. Cán bộ VH-XH:

***-*** Tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện các hình thức mai táng văn minh, tiết kiệm đất, bảo vệ môi trường.

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân xã về các vấn đề liên quan đến nghĩa trang. Theo dõi, quản lý các hoạt động về quản lý và sử dụng nghĩa trang trên địa bàn xã.

- Chủ trì, phối hợp với các bộ phận có liên quan hướng dẫn, đôn đốc các thôn, Ban quản lý nghĩa trang triển khai thực hiện quy chế này.

- Phối hợp kiểm tra, kiến nghị xử lý các hành vi vi phạm trong việc quản lý và sử dụng nghĩa trang.

2. Địa chính xây dựng:

- Cán bộ địa chính - xây dựng tham mưu cho UBND xã quy hoạch bố trí xây dựng và phát triển nghĩa trang xã theo hướng văn minh hiện đại, đề xuất việc cải tạo, nâng cấp nghĩa trang cho phù hợp.

- Quản lý việc xây dựng chôn cất và án táng tại nghĩa trang theo đúng quy hoạch.

- Hướng dẫn về kiểu dáng, kích thước mộ và các công trình trong nghĩa trang.

- Kiểm tra, kiến nghị xử lý các hành vi vi phạm trong việc quy hoạch, xây dựng bia mộ và các công trình trong các nghĩa trang trên địa bàn xã.

- Tổng hợp báo cáo UBND xã về tình hình quy hoạch và xây dựng trong các nghĩa trang của Ban quản lý các nghĩa trang.

3. Cán bộ Tài chính – Kế toán:

- Tham mưu cho UBND xã về công tác quản lý tài chính liên quan đến đầu tư xây dựng nghĩa trang bao gồm kinh phí cho việc xây dựng, cải tạo, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị, phương tiện phục vụ quản lý nghĩa trang.

4. Trạm Y tế:

- Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, kiến nghị xử lý các hành vi vi phạm việc thực hiện vệ sinh trong các hoạt động táng tại nghĩa trang trên địa bàn xã.

**Điều 24. Điều khoản thi hành:**

1. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quy chế số 04/QC-UBND ngày 7 tháng 11 năm 2016 của Ủy ban nhân dân xã Nghĩa An.

2. Trong quá trình thực hiện Quy chế nếu gặp khó khăn, vướng mắc, kịp thời đề nghị UBND xã để xem xét, giải quyết hoặc điều chỉnh bổ sung cho phù hợp./.

***Nơi nhận:*  TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ**

- UBND huyện (báo cáo) **KT.** **CHỦ TỊCH**

- TT Đảng ủy xã; **PHÓ CHỦ TỊCH**

- TT HĐND-UBND xã;

- MT, các đoàn thể;

- Công chức liên quan;

- Trạm y tế xã;

- Trưởng thôn, làng;

- BQL Nghĩa trang; ***Nguyễn Văn Thảo***

- Lưu: VP,VT.